

Số: 14/2024/QĐST-DS

TP Trà Vinh, ngày 22 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số dân sự số 370/2023/TLST-DS về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và bồi thường thiệt hại*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn V**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

- Ông **Tăng Văn C**, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Số 13 khóm a, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông **Lâm V**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông D, sinh năm 1956.

- Bà H, sinh năm 1963.

Cùng nơi cư trú: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông D, sinh năm 1983.

- Bà Trần T, sinh năm 1989.

Cùng nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông T, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T

- Bà Trương T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.

- Ông Dương T, sinh năm 1980

Cùng nơi cư trú: Khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1974.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

- Ông Dư T, sinh năm 1967.

Cùng nơi cư trú: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Nguyễn N, sinh năm 1966.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Cùng nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Phan Ng, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khóm a, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Phạm Th, sinh năm 1955.

- Bà Trần T, sinh năm 1958.

Cùng nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

Xét thấy: Ngày 25/12/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Văn An có đơn khởi kiện các bị đơn ông Tăng Văn Cương, ông Lâm Vĩnh Đông tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 104, tờ bản đồ số 87 và căn nhà trên đất tọa lạc tại khóm 4, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu ông Lâm Vĩnh Đông bồi thường thiệt hại về đập phá hàng rào của nhà ông với số tiền 48.000.000 đồng.

Ngày 27/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án và nguyên đơn kháng cáo bản án số 77/2022/DS –ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 05/9/2023 nguyên đơn có đơn rút đơn kháng cáo và đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 12/9/2023, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng yêu cầu được rút lại đơn kháng cáo và đơn khởi kiện. Tuy nhiên do bị đơn không đồng ý nên vụ án được tiếp tục giải quyết.

Căn cứ bản án phúc thẩm số 115/2023/DS – PT ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh và giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh thụ lý giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm. Ngày 22/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành thụ lý lại vụ án.

Sau khi thụ lý lại vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập nguyên đơn và người đại

diện của nguyên đơn để làm rõ ý kiến của nguyên đơn đối với việc khởi kiện hay rút đơn khởi kiện nhưng phía nguyên đơn không đến cũng không có văn bản phản hồi thay đổi ý kiến về việc rút đơn khởi kiện. Như vậy có cơ sở xác định ý kiến rút đơn khởi kiện là ý kiến cuối cùng của nguyên đơn trong vụ án. Đồng thời, bị đơn và người đại diện của bị đơn cũng có văn bản đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Nhận thấy: Do nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Do đó việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 370/2023/TLST-DS ngày 22/12/2023, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và bồi thường thiệt hại*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn V**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

- Ông **Tăng Văn C**, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Số 13 khóm a, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông **Lâm V**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông D, sinh năm 1956.

- Bà H, sinh năm 1963.

Cùng nơi cư trú: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông D, sinh năm 1983.

- Bà Trần T, sinh năm 1989.

Cùng nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông T, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T

- Bà Trương T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.

- Ông Dương T, sinh năm 1980

Cùng nơi cư trú: Khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1974.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

- Ông Dư T, sinh năm 1967.

Cùng nơi cư trú: khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Nguyễn N, sinh năm 1966.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Cùng nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Phan Ng, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khóm a, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Phạm Th, sinh năm 1955.

- Bà Trần T, sinh năm 1958.

Cùng nơi cư trú: Khóm a, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn và các đương sự khác không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 1.800.000 đồng tại biên lai thu 0003112 ngày 08/01/2021 và biên lai số 0011849 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng là 5.735.156 đồng và nguyên đơn đã nộp xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu HS vụ án.

Giáp Trà Giang